

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2024/HS-ST

Ngày: 27 - 8 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Quang Tuấn

2. Ông Lưu Đình Tâm

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiến Trường – Thư ký tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 27/8/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 55/2024/TLST-HS, ngày 5/8/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2024/QĐXXST-HS, ngày 13/8/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Văn Q**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam. Sinh ngày: 10/10/1988, tại thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Khu phố 3, thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Vũ Văn H - Đã chết; Con bà: Đào Thị P - Sinh năm: 1964; Bị cáo là con đầu trong gia đình có 02 anh em; Tiền án, tiền sự: Không Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/02/2024 đến ngày 10/6/2024 thì thay thế biện pháp tạm giam sang bảo lãnh. Đến ngày 10/7/2024 bị cáo bị bắt để tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thạch Thành, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Bùi Văn T**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam. Sinh ngày: 16/3/1987, tại thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 04/12; Con ông: Bùi Văn T - Sinh năm 1953; Con bà: Phạm Thị H- Sinh năm 1963; Bị cáo là con thứ tư trong gia đình có 04 anh chị em; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 10/7/2012, bị TAND huyện Thạch Thành xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 08/5/2018, bị TAND tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 36 tháng về tội Tổ chức đánh bạc. Chấp hành xong hình phạt ngày 08/5/2021, tính đến thời điểm phạm tội Bùi Văn Tú đương nhiên được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/02/2024 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thạch Thành, có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

**** Người làm chứng***

Anh Phạm Văn T, sinh năm: 1993

Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 29/02/2024, tổ công tác Công an huyện Thạch Thành phối hợp với Công an thị trấn Kim Tân xác minh thông tin của quần chúng nhân dân về việc tại quán cà phê H thuộc khu phố 5 T, thị trấn K có một số đối tượng có biểu hiện vi phạm pháp luật. Tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện tại bàn uống nước của quán có 03 nam thanh niên gồm Vũ Văn Q (SN 1988), Bùi Văn T (SN 1987) và Phạm Văn T (SN 1994), cùng trú tại thị trấn K, huyện T, trên mặt bàn mà các đối tượng đang ngồi có 01 chai nhựa có nắp màu trắng đục 02 lỗ gắn ống thủy tinh và các ống hút nhựa, túi nilon, cồng thủy tinh. Khai thác nhanh tại chỗ, Vũ Văn Q và Bùi Văn T khai nhận: trước đó vào khoảng 20 giờ, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T và Q cùng góp tiền để mua ma túy sử dụng. Sau đó, Q đi mua ma túy tại huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình được 01 gói ma túy (loại ma túy đá) và đón T đến quán cà phê H. Do lúc này T đang đi cùng T nên cùng đến quán. Tại đây, Q lấy ra gói ma túy và cồng mang theo đồng thời lấy ở quán chai nước và ống hút để chế tạo bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Lúc này, T mượn kéo ở quán để cắt ống hút chéo một đầu và xúc ma túy bỏ vào cồng thủy tinh. Sau đó, Q dùng bật lửa đốt dưới cồng để ma túy tan chảy rồi đưa cho T sử dụng trước, Q sử dụng sau. Phạm Văn T ngồi tại bàn uống nước nhưng không sử dụng. T và Q thay nhau sử dụng xong lần thứ ba thì bị lực lượng chức năng phát hiện. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Vũ Văn Q, Bùi Văn T về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đồng thời thu giữ bộ dụng cụ để sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa có nắp màu trắng đục 02 lỗ gắn ống thủy tinh và các ống hút nhựa, túi nilon, cồng thủy tinh, bật lửa, kéo kim loại để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản kết luận giám định số: 912/KL-KTHS ngày 06/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

+ Các hạt tinh thể màu trắng bám dính trong túi nilon của thùng catton niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine.

+ Tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine bám dính trong chai nhựa, cồng thủy tinh, các đoạn ống hút nhựa của thùng catton niêm phong gửi giám định.

Kết quả xét nghiệm ma túy cho thấy T, Q dương tính với chất ma túy, nhóm ma túy tổng hợp, còn Phạm Văn T âm tính với chất ma túy.

Quá trình điều tra, do Q cung cấp các giấy tờ liên quan đến việc điều trị tâm thần trước đó nên Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định tâm thần đối với Vũ Văn Q. Tại Bản kết luận giám định số 192/KLGD ngày 16/7/2024 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận:

+ Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị cáo Vũ Văn Q có hội chứng nghiện các chất gây ảo giác. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F16.2.

+ Tại các thời điểm trên bị cáo đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Về nguồn gốc số ma túy, Vũ Văn Q khai nhận: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 29/02/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Vũ Văn Q và Bùi Văn T thống nhất góp tiền để mua ma túy về sử dụng chung. T góp 200.000 đồng, Q góp 300.000 đồng. Sau đó, Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36E1-070.66 (xe Q mượn của em gái) sang huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình (không xác định được địa chỉ cụ thể) gặp và hỏi mua của một người đàn ông lạ mặt (không rõ họ tên, địa chỉ) 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Q về thị trấn Kim Tân, huyện Thạch Thành thì gặp T đang đi cùng với T nên cả ba đến quán cà phê H. Tại đây, T và Q chế tạo bộ dụng cụ và cùng sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Đối với Phạm Văn T là người cùng đến quán và ngồi cùng bàn với T, Q. Tuy nhiên, Quá trình T và Q tổ chức sử dụng ma túy thì T không có vai trò gì và không sử dụng ma túy nên không xem xét xử lý đối với T.

Đối với chủ cơ sở kinh doanh quán cà phê H, ở khu phố 5 T, thị trấn K là anh Nguyễn Minh C (SN 1986, trú tại khu phố 5 T, thị trấn K, huyện T) khai báo việc Vũ Văn Q, Bùi Văn T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ở trong quán thì anh C không biết, nên không đồng phạm với T và Q trong vụ án. Tuy nhiên, xét thấy hành vi thiếu trách nhiệm trong hoạt động kinh doanh của C nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đề nghị Công an huyện Thạch Thành xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Quá trình điều tra Vũ Văn Q, Bùi Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy như đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ và kết quả giám định chất ma túy. Như vậy, có đủ căn cứ xác định Vũ Văn Q, Bùi Văn T đã thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 29/02/2024.

Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập, xác định hiện tại các bị cáo Vũ Văn Q, Bùi Văn T đều không có tài sản, thu nhập.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 chai nhựa nhãn hiệu AQUAFINA, bên trên có gắn nắp nhựa màu trắng đục hai lỗ, trên một lỗ có gắn 01 ống thủy tinh một đầu hình tròn, đầu còn lại nối với ống hút nhựa màu trắng dài khoảng 10cm, lỗ còn lại của nắp chai nhựa gắn với đoạn ống hút nhựa màu tím dài khoảng 20cm; 01 túi nilon trắng, có kích thước khoảng (01×01) cm; 01 đoạn ống hút nhựa màu tím dài khoảng 02 cm.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM ATTILA màu đỏ, biển kiểm soát 36E1-070.66, xe cũ đã qua sử dụng.

- 01 bật lửa ga màu cam, đã qua sử dụng.
- 01 chiếc kéo kim loại cán cầm màu vàng, dài 20cm, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra xác định, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36E1-070.66 là tài sản của chị Vũ Thị N (em ruột Vũ Văn Q). Tuy nhiên, khi cho Q mượn chiếc xe trên, chị N không biết Q sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị N là chủ sở hữu hợp pháp của tài sản.

Các vật chứng còn lại được chuyển đến bảo quản tại chi cục thi hành án Dân sự huyện Thạch Thành chờ xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 64/CT-VKSTT ngày 02/8/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo về tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm, quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s, khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử bị cáo Vũ Văn Q từ 30 đến 36 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 10/7/2024 được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó; áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s, khoản 1 điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự Xử bị cáo Bùi Văn T từ 30 đến 36 tháng tù thời gian chấp hành án tính từ ngày bị tạm giữ tạm giam.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 bật lửa ga màu cam, đã qua sử dụng, 01 chiếc kéo kim loại dài 20cm, đã qua sử dụng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí theo quy định pháp luật.

Tại phần tranh tụng các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận với đại diện viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng các bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên Cơ quan điều tra công an huyện Thạch Thành và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã nhận tội như bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với diễn biến, thời gian, địa điểm và đặc điểm số ma túy; biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết quả giám định chất ma túy; cùng với những tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ. HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Do có nhu

cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 29/02/2024, Vũ Văn Q, Bùi Văn T đã cùng góp tiền để Vũ Văn Q đi mua 500.000 đồng ma túy tại huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, Q và T đã cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại quán cà phê H ở khu phố 5 T, thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 255 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của VKSND huyện Thạch Thành truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất vụ án: Tính chất vụ án trên là đồng phạm giản đơn, trong đó Q là người trực tiếp đi mua ma túy, chuẩn bị dụng cụ và cùng với T góp tiền, chế tạo bộ dụng cụ để tổ chức cho bản thân và T sử dụng ma túy nên giữ vai trò thứ nhất. Bùi Văn T là người đã góp số tiền 200.000 đồng để Q đi mua ma túy, cùng với Q chế tạo bộ dụng cụ sử dụng, xúc ma túy đổ vào công đồng thời sử dụng ma túy nên giữ vai trò thứ hai, tuy nhiên T là người có nhân thân xấu (Đã hai lần bị Tòa án xét xử về hành vi trộm cắp tài sản và tổ chức đánh bạc). Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước mà còn trực tiếp xâm hại đến sức khỏe, nhân cách, đạo đức, lối sống con người, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội trên địa bàn. HĐXX xét thấy, cần xét xử các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo và cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, ngoài ra bị cáo Q đã từng tham gia quân ngũ, hoàn thành nghĩa vụ quân sự, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, mẹ già yếu, bố đã mất nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 của BLHS. Đây là những tình tiết giảm nhẹ để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo sớm trở về đoàn tụ gia đình và trở thành người công dân có ích cho xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xác minh về điều kiện tài sản xác định các bị cáo hiện không có tài sản và thu nhập đáng kể gì. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[6] Đối với Phạm Văn T là người cùng đến quán và ngồi cùng bàn với T, Q. Tuy nhiên, Quá trình T và Q tổ chức sử dụng ma túy thì T không có vai trò gì và không sử dụng ma túy nên không xem xét xử lý đối với T là đúng quy định của pháp luật.

[7] Đối với chủ cơ sở kinh doanh quán cà phê H, ở khu phố 5 T, thị trấn K là anh Nguyễn Minh C (SN 1986, trú tại khu phố 5 T, thị trấn K, huyện T) khai báo việc Vũ Văn Q, Bùi Văn T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ở trong quán thì anh không biết, nên không đồng phạm với T và Q trong vụ án. Tuy nhiên, xét thấy hành vi thiếu

trách nhiệm trong hoạt động kinh doanh của C nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đề nghị Công an huyện Thạch Thành xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

[8] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy đối với: Toàn bộ mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 bật lửa ga màu cam, đã qua sử dụng; 01 chiếc kéo kim loại dài 20cm, đã qua sử dụng.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- **Tuyên bố:** Bị cáo Vũ Văn Q, Bùi Văn T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 255; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với Vũ Văn Q:

- **Xử phạt:** Vũ Văn Q 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt để tạm giam 10/7/2024 được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/02/2024 đến ngày 10/6/2024.

- **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 255; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với Bùi Văn T:

- **Xử phạt:** Bùi Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/02/2024.

- **Xử lý vật chứng áp dụng:** điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, điểm khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ mẫu vật hoàn lại sau giám định được đựng trong một thùng catton được niêm phong dán kín bằng giấy niêm phong có các chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đăng, Phạm Thanh Hải; 01 bật lửa ga màu cam, đã qua sử dụng; 01 chiếc kéo kim loại cán cầm màu vàng, dài 20cm, đã qua sử dụng.

**(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/8/2024 giữa Công an huyện Thạch Thành và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thạch Thành).*

- **Về Án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, các bị cáo Vũ Văn Q, Bùi Văn T mỗi người phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;

- VKSND huyện Thạch Thành;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thạch Thành;
- Đội THAHS công an Thạch Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Cúc